

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS - ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2019
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương
2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019 ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Tấn Q**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 253C, khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện của ông Qg là: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 29/01/2019. (có mặt)

2. *Bị đơn:* - Bà **Lê Thị Ph**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

- Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Thuận, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18/02/2019 và bản tự khai ngày 23/7/2019 ông Q và người đại diện của ông Q trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Vào ngày 27 tháng 01 năm 2016 bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị Ph có vay của ông Q số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn và chậm trả, thời hạn cho vay là 09 tháng, khi vay thì có giao cho ông Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 109299, theo sổ vào sổ cấp GCN: CH00741, diện tích đất 5.259m², thửa đất số 168A, tờ bản đồ số 03, UBND huyện An Minh cấp cho người sử dụng là Lê Thị Ph, địa chỉ: Xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nhận tiền vay thì bà Đ và bà Ph không trả tiền lãi, không trả tiền vay gốc theo hợp đồng thỏa thuận nên ông Q có đòi thì tháng 7/2017 bà Đ trả tiền vốn cho ông Q 25.000.000 đồng, còn nợ lại tiền vay gốc 95.000.000 đồng thì không trả nên ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết, trong thời gian Tòa thụ lý giải quyết vụ kiện thì bà Đ có trả được 46.000.000 đồng (tháng 8/2019). Hiện nay còn nợ 49.000.000 đồng không trả và quá thời hạn trả nợ.

Nay yêu cầu bà Đ và bà Ph phải trả đủ số tiền vay gốc là 55.000.000 đồng và phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng của số tiền vay gốc 95.000.000 đồng từ ngày 01/8/2017 đến tháng 7/2019 là 23 tháng, số tiền 21.850.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Đồng ý khi nào bà Đ và bà Ph trả đủ tiền cho ông Q thì ông Q trả lại cho bà Đ và bà Ph giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà trước đây giao cho ông Q quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Thị Kim S đại diện của Trần Tấn Q yêu cầu bà Lê Thị Ph và bà Lê Thị Đ trả số tiền lãi 21.850.000 đồng của số tiền vay gốc 95.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn tính lãi là 23 tháng (từ ngày 01/8/2018 đến 30/7/2019), yêu cầu bà Lê Thị Ph trả lại số tiền vay gốc còn thiếu cho ông Q là 49.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Sau khi bà Đàm và bà Phỉ trả xong số tiền thiếu cho ông Quang thì ông Quang trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên lại cho bà Đàm và bà Phỉ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Đ và Lê Thị Ph vắng mặt, nên không ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh phát biểu:

- Về tuân theo pháp luật của Tòa án, thụ lý đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng mối quan hệ pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo quy định như thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng,

chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; HĐXX và Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định;

Đối với người tham gia tố tụng thì bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bà Lê Thị Ph và Lê Thị Đ có vay tiền của của ông Trần Tấn Q là 120.000.000 đồng, trong quá trình vay thì không trả lãi, có trả được tiền gốc nhiều lần 71.000.000 đồng, còn nợ 49.000.000 đồng, khi vay có làm hợp đồng, đồng thời có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q làm cơ sở, thời hạn cho vay là 09 tháng. Từ khi vay cho đến nay không đóng lãi theo thỏa thuận. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện thì ông Q có đòi nhiều lần nhưng bị đơn hèn lạt lượt không trả, xác định giữa các đương sự tranh chấp với nhau theo mối quan hệ pháp luật là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, nhưng từ khi vay cho đến nay là 03 năm 08 tháng (tháng 27/01/2016 đến nay 20/9/2019) bị đơn không trả tiền vay gốc đủ và tiền lãi cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông Q, nên ông Q khởi kiện đòi bà Ph và bà Đ trả nợ là có cơ sở phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466 Điều 470 Bộ luật dân sự nên, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chỉ Nguyễn Thị Kim S đại diện của ông Q rút lại một phần khởi kiện yêu cầu đối với bà Đ, không yêu cầu bà Đ phải trả tiền vay gốc mà chỉ yêu cầu bà Đ, bà Ph trả tiền lãi của số tiền 95.000.000 đồng, thời hạn tính lãi từ ngày 01/8/2017 đến 30/7/2019, yêu cầu một mình bà Ph trả tiền gốc còn nợ là 49.000.000 đồng. Người đại diện của của nguyên đơn rút một phần yêu cầu là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận buộc bà Đ và bà Ph trả tiền lãi còn thiếu; buộc bà Ph trả tiền vay gốc còn thiếu cho ông Trần Tấn Q là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 109299, sổ vào sổ cấp GCN: CH00741, diện tích đất 5.259m², thửa đất số 168A, tờ bản đồ số 03, UBND huyện An Minh cấp cho người sử dụng là Lê Thị Ph, địa chỉ: Xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, khi vay tiền thì bị đơn giao cho nguyên đơn quản lý. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn tự nguyện trả lại cho bị đơn, xét thấy sự tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp quy định nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ph, Lê Thị Đ trả tiền vay, được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Hiện nay bị đơn cư trú tại ấp Thạnh Thuận, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án nhân dân huyện An Minh đã tổng đạt thông báo cho bà Đàm và bà Phi biết việc ông Q khởi kiện, đã hết thời hạn được ghi trong thông báo thì bị đơn không ý kiến, tiếp tục thông báo về việc mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần bị đơn không đến nên được xác định là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án tiếp tục Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho bị đơn hợp lệ, xét xử lần thứ nhất ngày 23/8/2019 do bị đơn vắng mặt nên hoãn phiên tòa, lần thứ hai bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không lý do, người đại diện của nguyên đơn không yêu cầu hoãn nên HĐXX vẫn xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Ngày 27/01/2016 ông Trần Tấn Q có cho bà Đ và bà Ph vay số tiền gốc là 120.000.000 đồng, khi vay có làm hợp đồng, thỏa thuận thời hạn trả tiền vay gốc và tiền lãi tại thời điểm vay thì bà Đ và bà Ph giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn làm cơ sở. Sau khi nhận tiền vay thì bà Đ và bà Ph không trả tiền lãi và tiền gốc theo thỏa thuận, ông Q có đòi nhiều lần nhưng bà Đ và bà Ph không trả mãi đến tháng 8/2017 thì bà Đ trả cho ông Q được 46.000.000 đồng, còn nợ lại 49.000.000 đồng tiền vay gốc. Nay người đại diện của ông Q xác định là bà Đ thực hiện xong phần vay tiền gốc của bà Đ phần còn lại là của bà Ph nên đòi một mình bà Lê Thị Ph phải trả số tiền vay gốc 49.000.000 đồng, rút yêu cầu đòi bà Đ cùng trả tiền vay gốc với bà Ph; Yêu cầu bà Đ và bà Ph trả tiền lãi của số tiền 95.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả tiền lãi là 23 tháng (*từ ngày 01/8/2017 đến 30/7/2019*) số tiền là 21.850.000 đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần khởi kiện yêu cầu của nguyên đơn còn lại là đòi trả tiền vay gốc còn thiếu và tiền lãi của số tiền nêu trên phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 nên chấp nhận, buộc bà Đ và bà Ph phải trả tiền lãi là 21.850.000 đồng của số tiền vay gốc 95.000.000 đồng; Buộc bà Lê Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền vay gốc còn thiếu 49.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Buộc bà Lê Thị Ph và Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.092.500 đồng (*21.850.000 đồng x 5%*) phần phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn; buộc bà Lê Thị Ph phải chịu án phí là 2.450.000 đồng phần phải có nghĩa vụ trả tiền vay gốc cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Tấn Q 2.375.000 đồng mà ông Q nộp theo Biên lai thu số 0006166 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 109299, số vào sổ cấp GCN: CH00741, ngày 14/4/2014, diện tích đất 5.259m², thửa đất số 168A, tờ bản đồ số 03, mà UBND huyện An Minh cấp cho người sử dụng Lê Thị Ph, địa chỉ: Xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Khi vay tiền thì bà Đ và bà Ph có giao cho ông Trần Tấn Q 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay đại diện của nguyên đơn tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ và bà Ph khi trả đủ tiền cho ông Q, xét thấy việc tự nguyện trả lại giấy QSDĐ của đại diện nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Buộc Lê Thị Đ và bà Lê Thị Ph phải trả 21.850.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi còn thiếu của ông Trần Tấn Q.

Đình chỉ xét xử một phần khởi kiện của ông Q yêu cầu đòi bà Lê Thị Đ phải có nghĩa vụ trả tiền vay gốc cùng với bà Ph.

Buộc bà Lê Thị Ph phải trả cho ông Trần Tấn Q số tiền 49.000.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu đồng*) tiền vay gốc còn thiếu.

[2] Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc

thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 109299, theo sổ vào sổ cấp GCN: CH00741, diện tích đất 5.259m², thửa đất số 168A, tờ bản đồ số 03, mà UBND huyện An Minh cấp cho người sử dụng Lê Thị Ph, địa chỉ: Xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang khi bị đơn trả đủ tiền cho ông Q.

[4]. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Đ, Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.092.500 đồng (21.850.000 đồng x 5%) .

Buộc bà Lê Thị Ph phải chịu án phí là 2.450.000 đồng phần phải có nghĩa vụ trả tiền vay gốc cho nguyên đơn (49.000.000đ x 5%).

Hoàn trả lại cho ông Trần Tấn Q 2.375.000 đồng mà ông Q nộp theo biên lai thu số 0006166 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

[5]. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19 tháng 9 năm 2019. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo quy định Tổ tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HSVA,VP;

Lê Mỹ Huê